

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Ngọc Huyền**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ**  
**VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH**  
**TRUNG TRANG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Ngọc Huyền**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Ngọc Huyền Mã SV: 1412401041  
Lớp: QT1804K Ngành: Kế toán - Kiểm toán  
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định  
kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - ✓ Tìm hiểu lý luận chung liên quan đến ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.
  - ✓ Tìm hiểu và trình bày thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang
  - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
  - ✓ Suu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2017 tại Công ty TNHH Trung Trang
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
  - ✓ Công ty TNHH Trung Trang
  - ✓ Địa chỉ: Số 123B Cát Cụt, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 Tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

*Nguyễn Ngọc Huyền*

*ThS. Nguyễn Thị Mai Linh*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh  
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh  
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Ngọc Huyền Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang  
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ; Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giảng viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

**2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2017). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2019

**Giảng viên hướng dẫn**

Nguyễn Thị Mai Linh

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ. ....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.....	2
1.1.2. Một số khái niệm cơ bản .....	3
1.1.2.1. Doanh thu .....	3
1.1.2.2. Chi phí.....	6
1.1.2.3. Xác định kết quả kinh doanh .....	7
1.1.3 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	8
1.2. NỘI DUNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	8
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán. ....	11
1.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính. ....	15
1.2.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh. ....	20
1.2.3. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác. ....	22
1.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh. ....	25
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	27
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái .....	28
1.3.3 Hình thức nhật ký chứng từ ghi sổ .....	29
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG TRANG</b> .....	31
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang. ....	31
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Trung Trang. ....	31
2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Trung Trang. ....	32

2.1.3. Tổ chức công tác kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Trung Trang.....	33
2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Trung Trang. ....	33
2.1.3.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Trung Trang .....	34
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang. ....	35
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Trung Trang. ....	35
2.2.1.1 Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty .....	35
2.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty .....	35
2.2.1.3. Quy trình hạch toán .....	36
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán. ....	41
2.2.3.1. Đặc điểm giá vốn hàng bán. ....	41
2.2.3.2. Chứng từ kế toán sử dụng.....	41
2.2.3.3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	41
2.2.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp .....	49
2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính. ....	55
2.2.5.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính. ....	55
2.2.5.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính. ....	55
2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	59
2.2.6.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	59
<b>CHƯƠNG 3:MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG TRANG .....</b>	<b>67</b>
3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Trung Trang. ...	67
3.1.1 Ưu điểm.....	67
3.1.2 Hạn chế:.....	68
3.2 Tính cấp thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	69
3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang.....	69
3.4 Nội dung giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang .....	70



3.4.1 Kiến nghị 1: Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh	70
3.4.2 Kiến nghị 2: Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán....	72
3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp .....	73
3.5.1 Về phía nhà nước.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.5.2 Về phía doanh nghiệp .....	73
<b>KẾT LUẬN</b> .....	74
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	75

## LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế càng ngày càng phát triển đã mở ra vô vàn cơ hội lẫn thách thức cho các doanh nghiệp. Để có thể tồn tại và vươn lên thì các doanh nghiệp cần chủ động trong sản xuất kinh doanh, nắm bắt các thông tin đặc biệt là các thông tin kinh tế tài chính một cách nhanh chóng và chuẩn xác.

Doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh là những thông tin quan trọng không chỉ đối với các doanh nghiệp mà còn quan trọng đối với nhà nước, nhà đầu tư, các tổ chức tài chính,... Các thông tin này được kế toán trong công ty tập hợp, phản ánh dưới dạng các con số và chỉ tiêu kinh tế tài chính. Việc xác định đúng doanh thu, chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty. Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề trên, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Trung Trang em đã đi sâu vào nghiên cứu đề tài : ***“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang”***.

Nội dung bài khóa luận tốt nghiệp gồm 3 chương:

***Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

***Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Trang***

***Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Trang***

Bài khóa luận của em hoàn thành được là nhờ sự giúp đỡ và tạo điều kiện của Ban lãnh đạo cùng các cô, các chú, các bác trong Công ty, đặc biệt là sự chỉ bảo tận tình của giảng viên hướng dẫn. Tuy nhiên, do còn hạn chế nhất định về trình độ và thời gian nên bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

Sinh viên

Nguyễn Ngọc Huyền

## **CHƯƠNG 1:**

# **LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.**

### **1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.**

#### **1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu hóa chi phí). Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận của một doanh nghiệp chính là doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không chỉ cần thiết đối với các nhà quản trị doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với các đối tượng khác trong nền kinh tế quốc dân.

+ Đối với các nhà đầu tư: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp từ đó đưa ra quyết định đầu tư hợp lý.

+ Đối với các trung gian tài chính như : Ngân hàng, các công ty cho thuê chính công tác doanh thu, chi phí là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp nhằm đưa ra quyết định cho vay bao nhiêu và vay trong bao lâu.

+ Đối với các cơ quan quản lý vĩ mô nền kinh tế: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp cho các nhà hoạch định chính sách của Nhà nước có thể tổng hợp, phân tích số liệu và đưa ra các thông số cần thiết giúp chính phủ có thể điều tiết nền kinh tế ở tầm vĩ mô, xác định đúng số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp phải nộp cho Nhà nước.

## 1.1.2. Một số khái niệm cơ bản

### 1.1.2.1. Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Doanh thu bao gồm:

#### ❖ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC thì doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thoả mãn 5 điều kiện:

- ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- ✓ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- ✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng:**

- *Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng:*

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được ký kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong, người nhận hàng ký xác nhận vào hoá đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- *Phương thức gửi hàng cho khách:*

Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hoá đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

- *Phương thức gửi đại lý, ký gửi:*

Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hoá gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi đi bán thì hàng chưa xác định là tiêu thụ. Hàng gửi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán, khách hàng đã ứng trước tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán.

- *Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:*

Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

- *Phương thức hàng đổi hàng:*

Theo phương pháp này, doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khác. Trong trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền.

#### ❖ **Các khoản giảm trừ doanh thu:**

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp trực tiếp, được tính giảm trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần, làm cơ sở để tính kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

\*) Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng của từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng hàng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

\*) Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

\*) Hàng bán bị trả lại: là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế. hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng

chủng loại quy cách . Khi doanh nghiệp ghi nhận giá trị hàng bán bị trả lại đồng thời ghi nhận giảm tương ứng giá vốn hàng bán trong kỳ.

\*) Các loại thuế phải nộp Nhà nước:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất (hoặc các loại dịch vụ) thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cho khách hàng.

- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hoá được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới . Doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu . Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên giá trị tăng thêm của hàng hoá dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng.

#### ❖ **Doanh thu thuần**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

#### ❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hoá dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập chuyển nhượng, các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, tỷ giá ngoại tệ...

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Theo chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng

- Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### ❖ **Thu nhập khác**

Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực số 14 “Doanh thu và thu nhập khác” bao gồm các khoản thu từ hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ.
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xoá sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- Khoản nợ phải trả nay đã mất chủ được ghi tăng thu nhập.
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- Các khoản thu khác.

Khoản thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ là tổng số tiền đã thu và sẽ thu được của người mua từ hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### **1.1.2.2. Chi phí**

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác... mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

#### ❖ **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ.

- Đối với hàng hoá, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất.

- Đối với hàng hoá tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí cho hàng tiêu thụ

#### ❖ **Chi phí quản lý kinh doanh**

Chi phí quản lý kinh doanh phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ và hoạt động quản lý



kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn bộ doanh nghiệp.

#### ❖ Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm : các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyên nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ...

#### ❖ Chi phí khác

Chi phí khác phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

Chi phí khác bao gồm những khoản chi phí (hoặc khoản lỗ) phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước như: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm hàng hoá.

#### ❖ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

### 1.1.2.3. Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các loại hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác.

Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp	=	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nghiệp	+	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	+	Lợi nhuận từ hoạt động khác
---	---	--	---	--	---	-----------------------------------



Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh = Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Chi phí quản lý kinh doanh

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí hoạt động tài chính

Lợi nhuận từ hoạt động khác = Thu nhập khác - Chi phí khác  
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (lợi nhuận ròng hay lãi ròng) = Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

### **1.1.3 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: phản ánh và ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh của các loại hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra đồng thời tính toán, hạch toán chính xác, riêng biệt từng loại doanh thu.

- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: phản ánh và ghi chép các chi phí phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: tổng hợp doanh thu, chi phí nhằm tính toán ra kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện đóng các khoản thuế cho Nhà nước.

## **1.2. NỘI DUNG KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.**

### **1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

#### *❖ Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, hàng hóa gửi đi bán đã tiêu thụ.
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng.

#### *❖ Tài khoản sử dụng*

- Tài khoản 511 dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty con trong cùng một tập đoàn.

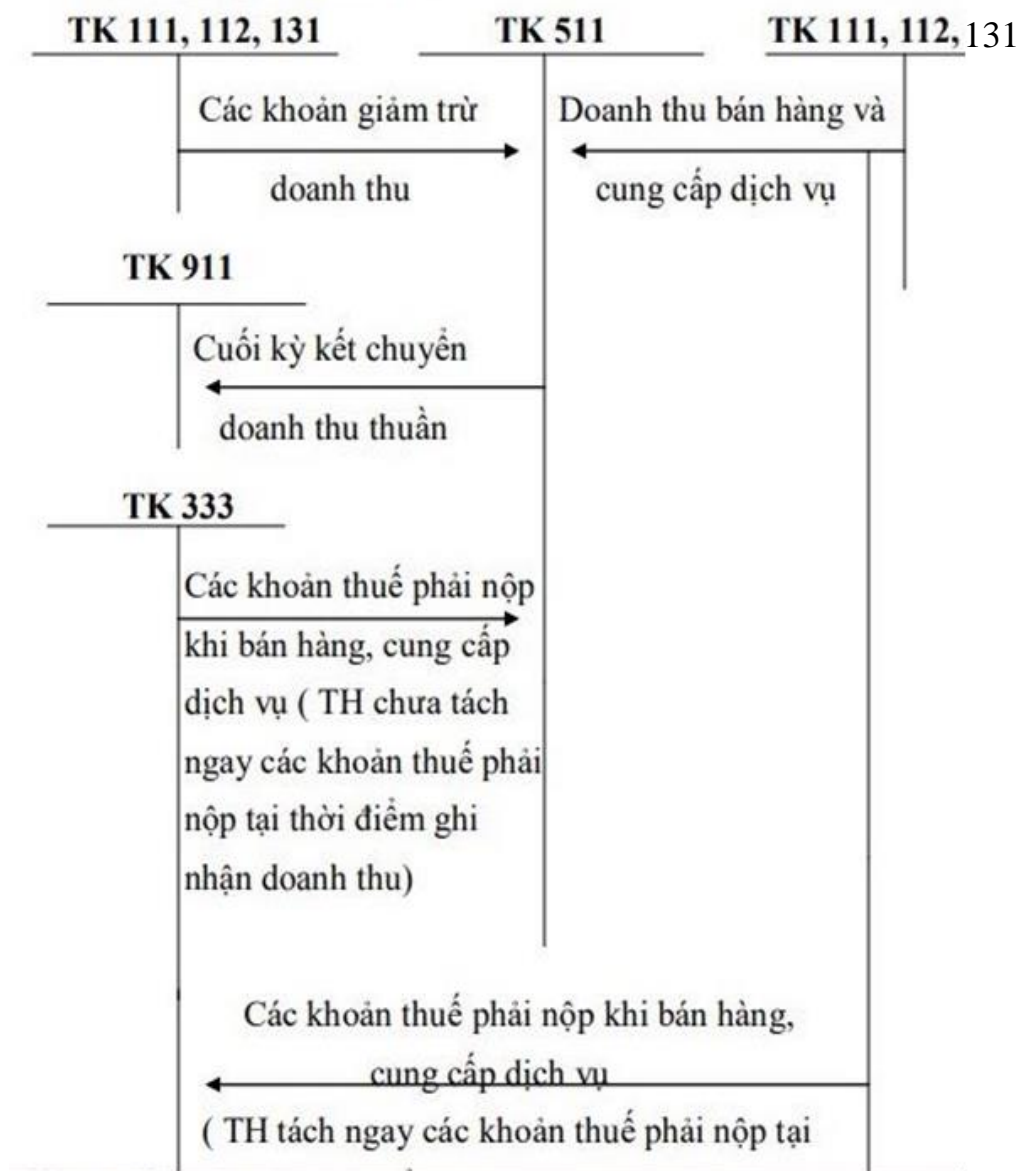
- Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ
- Tài khoản 511 bao gồm 6 tài khoản cấp 2
  - + Tài khoản 5111- Doanh thu bán hàng hóa
  - + Tài khoản 5112- Doanh thu bán các thành phẩm:
  - + Tài khoản 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ:

- + Tài khoản 5114- Doanh thu trợ cấp, trợ giá:
- + Tài khoản 5117- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư:
- + Tài khoản 5118- Doanh thu khác

➤ Kết cấu tài khoản 511

NỢ	511	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thuế gián thu phải nộp.(Thuế TTĐB, thuế XNK, thuế GTGT,...)</li> <li>- Các khoản giảm trừ doanh thu.</li> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</li> </ul>	
<b>TỔNG SPS NỢ</b>		<b>TỔNG SPS CÓ</b>
<b>TÀI KHOẢN 511 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>		

➤ Phương pháp hạch toán:



### 1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

**Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán ra trong kì.

❖ **Kết cấu tài khoản 632:**

- Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

<b>NỢ</b>	<b>TK 632</b>	<b>CÓ</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. – Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh".</li> <li>- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước)</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>	
<b>TỔNG SPS NỢ</b>		<b>TỔNG SPS CÓ</b>

**TÀI KHOẢN 632 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ**

- Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kì:

**- Đối với doanh nghiệp kinh doanh thương mại:**

NỢ	TK 632	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi đi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ.</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán vào bên nợ tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul>
<b>TỔNG SPS NỢ</b>		<b>TỔNG SPS CÓ</b>

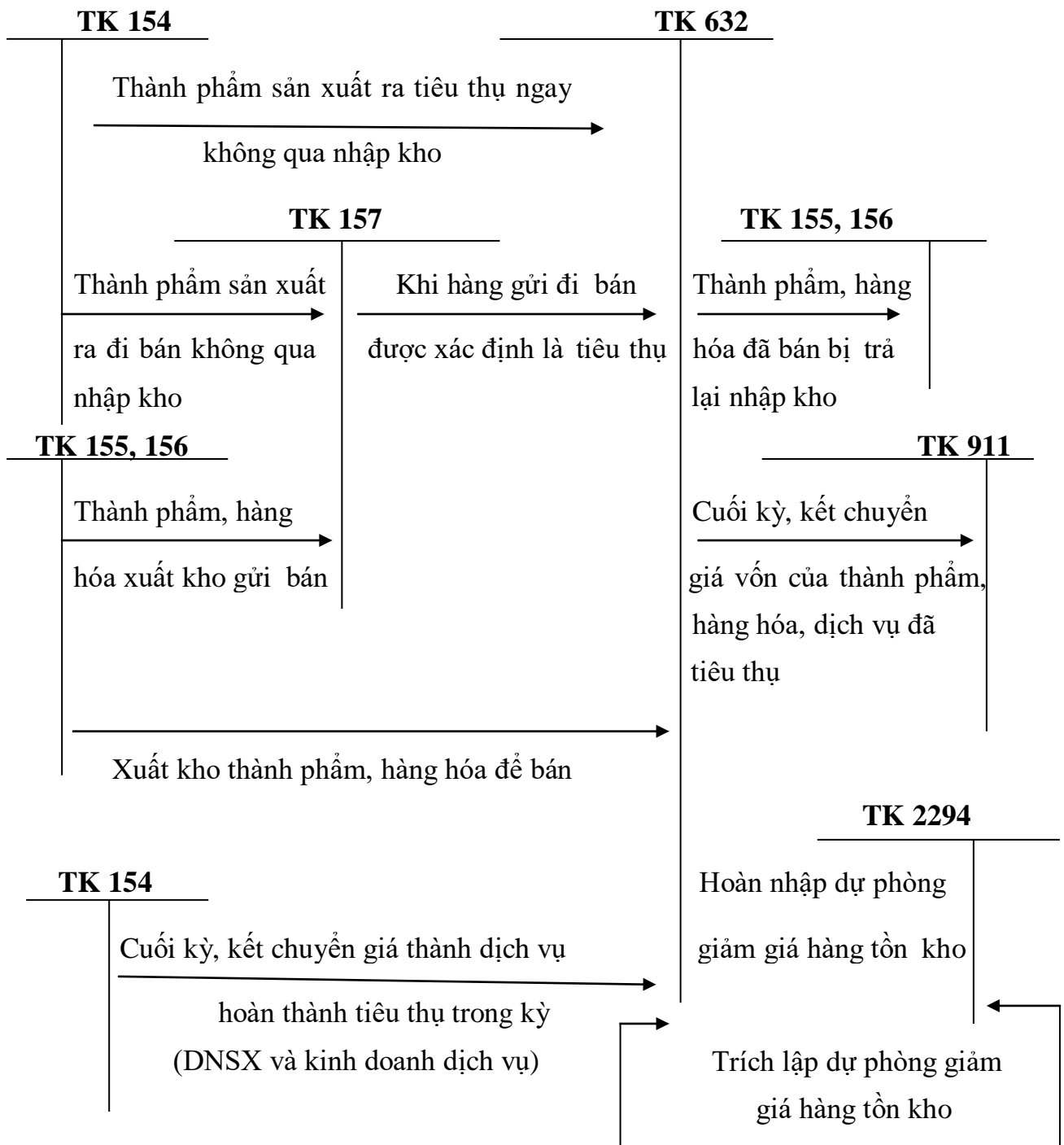
**TK 632 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ**

**- Đối với doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dịch vụ.**

NỢ	TK 632	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nợ tài khoản 155 - Thành phẩm.</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được là đã bán trong kỳ vào bên nợ tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul>
<b>TỔNG SPS NỢ</b>		<b>TỔNG SPS CÓ</b>

**TÀI KHOẢN 632 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ**

➤ Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1-2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

TK 155, 156	TK 632	TK 155, 156
<p>Đầu kỳ, kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa tồn kho cuối kỳ đầu kỳ.</p>	<p>Cuối kỳ, kết chuyển trị giá kho thành phẩm tồn</p>	
<b>TK 157</b>		<b>TK 157</b>
<p>Đầu kỳ, kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã gửi bán bán chưa xác định là tiêu thụ trong kỳ</p>	<p>Cuối kỳ, kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ nhưng chưa xác định trong kỳ</p>	
<b>TK 611</b>		
<p>Cuối kỳ, xác định và kết chuyển trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán được xác định là tiêu thụ. ( DN thương mại)</p>		
<b>TK 631</b>		<b>TK 911</b>
<p>Cuối kỳ, xác định và kết chuyển vốn giá thành của thành phẩm hoàn hàng thành nhập kho, giá thành dịch vụ đã hoàn thành. (DNSX và kinh doanh dịch vụ)</p>	<p>Cuối kỳ, kết chuyển giá hàng bán của thành phẩm, hóa, dịch vụ</p>	

**Sơ đồ 1-3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

**1.2.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.****➤ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi, Giấy báo nợ, Giấy báo có (Giấy báo lãi)
- Các chứng từ khác có liên quan: Bảng tổng hợp trả lãi tiền vay ...

**➤ Tài khoản sử dụng****Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

**Tài khoản 635 - Chi phí tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính

**➤ Kết cấu tài khoản tài khoản 515**

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

**Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.**

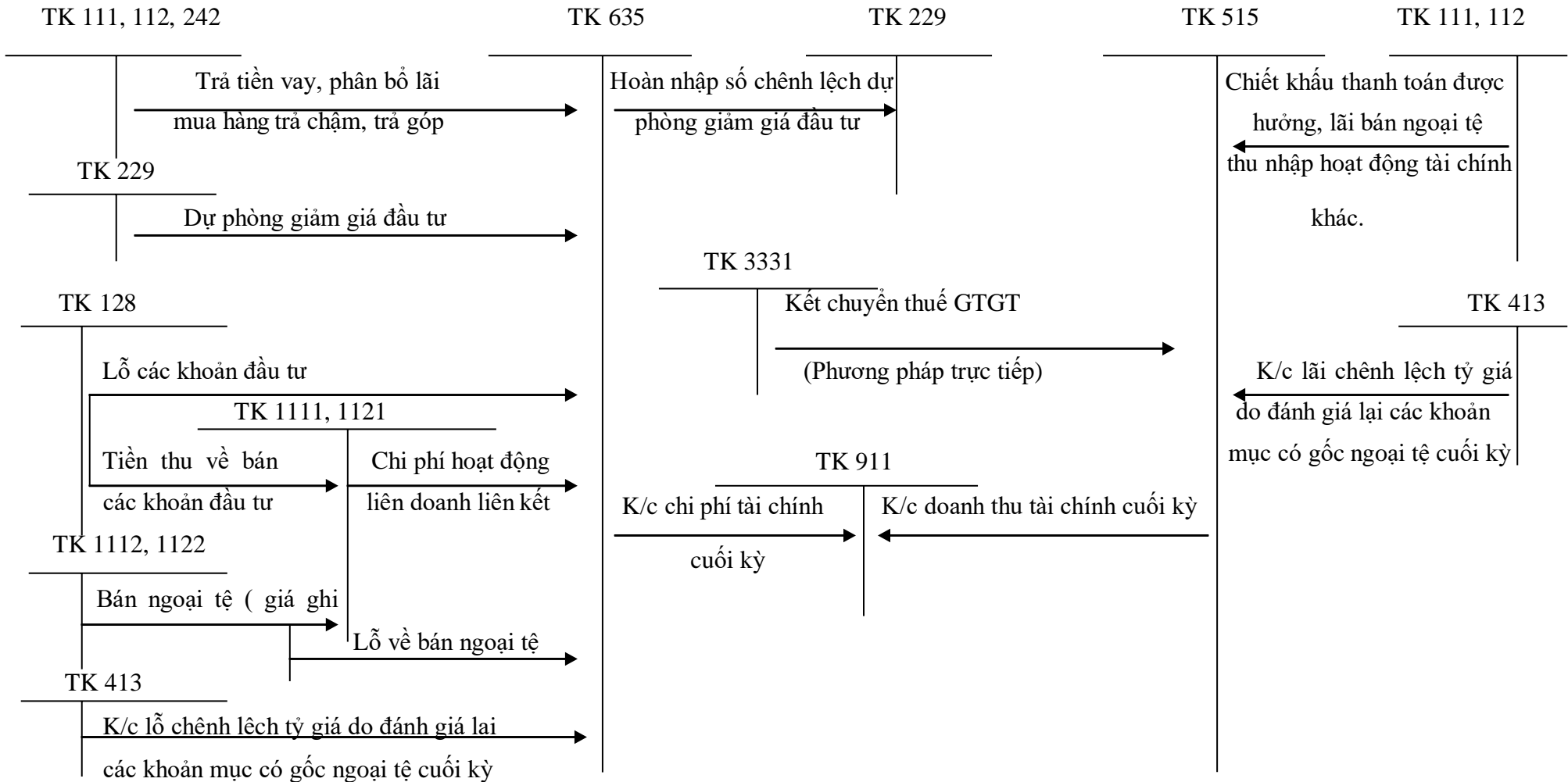


➤ **Kết cấu tài khoản 635**

<b>Nợ</b>	<b>TK 635</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản, thuê tài chính.</li> <li>– Lỗ bán ngoại tệ.</li> <li>– Chiết khấu thanh toán cho người mua.</li> <li>– Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.</li> <li>– Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện).</li> <li>– Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện).</li> <li>– Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</li> <li>– Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

**Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.**

➤ **Phương pháp hạch toán:**



**Sơ đồ 1-4: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.**

**1.2.2. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.**

➤ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT, Giấy báo Nợ, Phiếu chi
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Các chứng từ khác có liên quan

➤ **Tài khoản sử dụng**

- **Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí phát sinh tại doanh nghiệp từ bán hàng, tiếp khách, văn phòng phẩm, khấu hao TSCĐ, lương nhân viên bán hàng, lương nhân viên quản lý,...

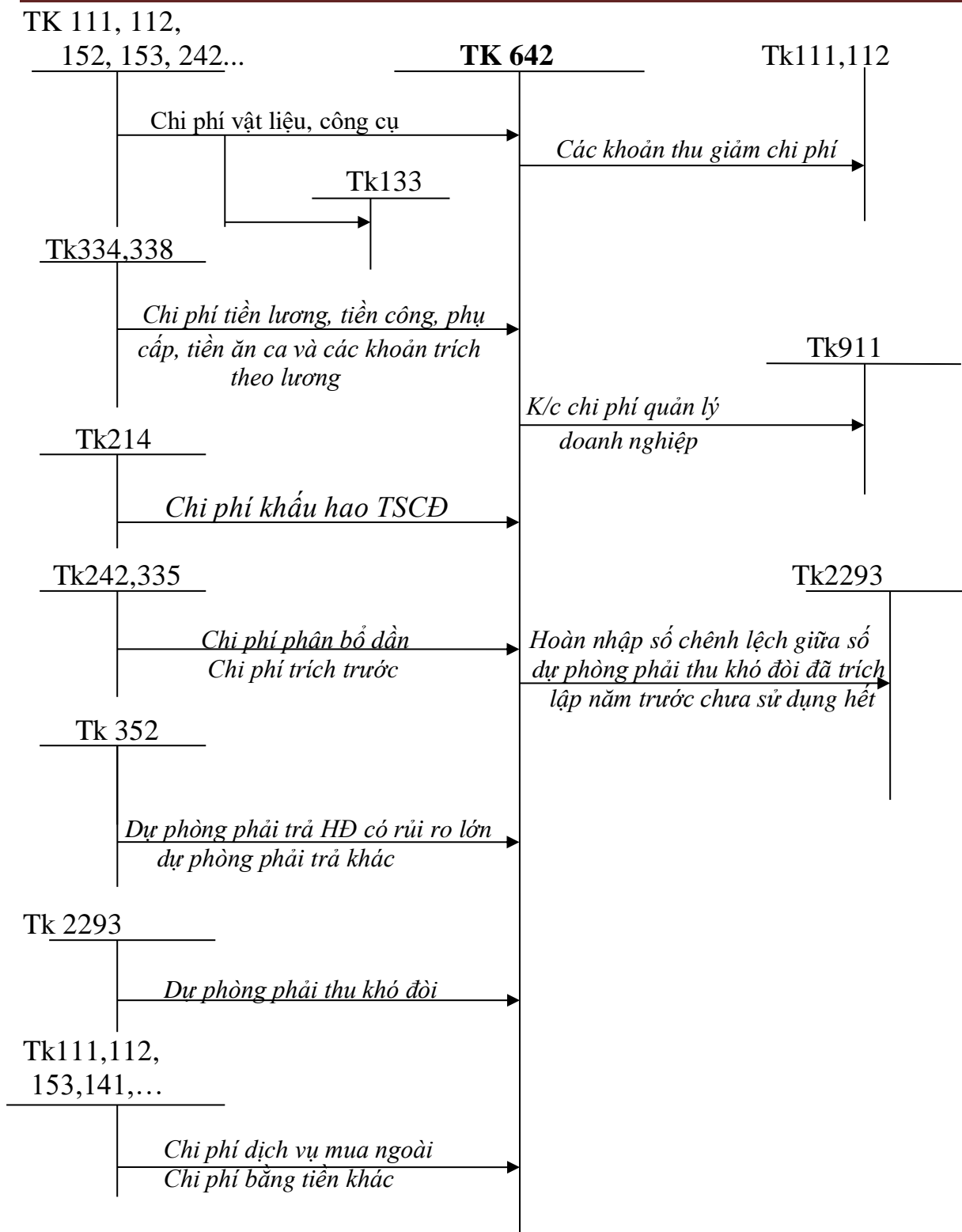
**Các TK cấp 2:**

- TK 6421: Chi phí bán hàng
- TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

➤ **Kết cấu tài khoản 642:**

<b>Nợ</b>	<b>TK 642</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)</li> <li>- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul>
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

**TK 642 không có số dư cuối kỳ**



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

**1.2.3. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.**

➤ *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu thu, phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý nhượng bán TSCĐ
- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Các giấy tờ khác có liên quan

➤ *Tài khoản sử dụng*

• *Tài khoản 711 - Thu nhập khác*

Tài khoản này dùng để phản ánh các loại thu nhập khác, các khoản doanh thu ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

• *Tài khoản 811 - Chi phí khác*

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí phát sinh do sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

➤ *Kết cấu tài khoản TK 711*

<b>Nợ</b>	<b>TK 711</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>– Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>– Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Các tài khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

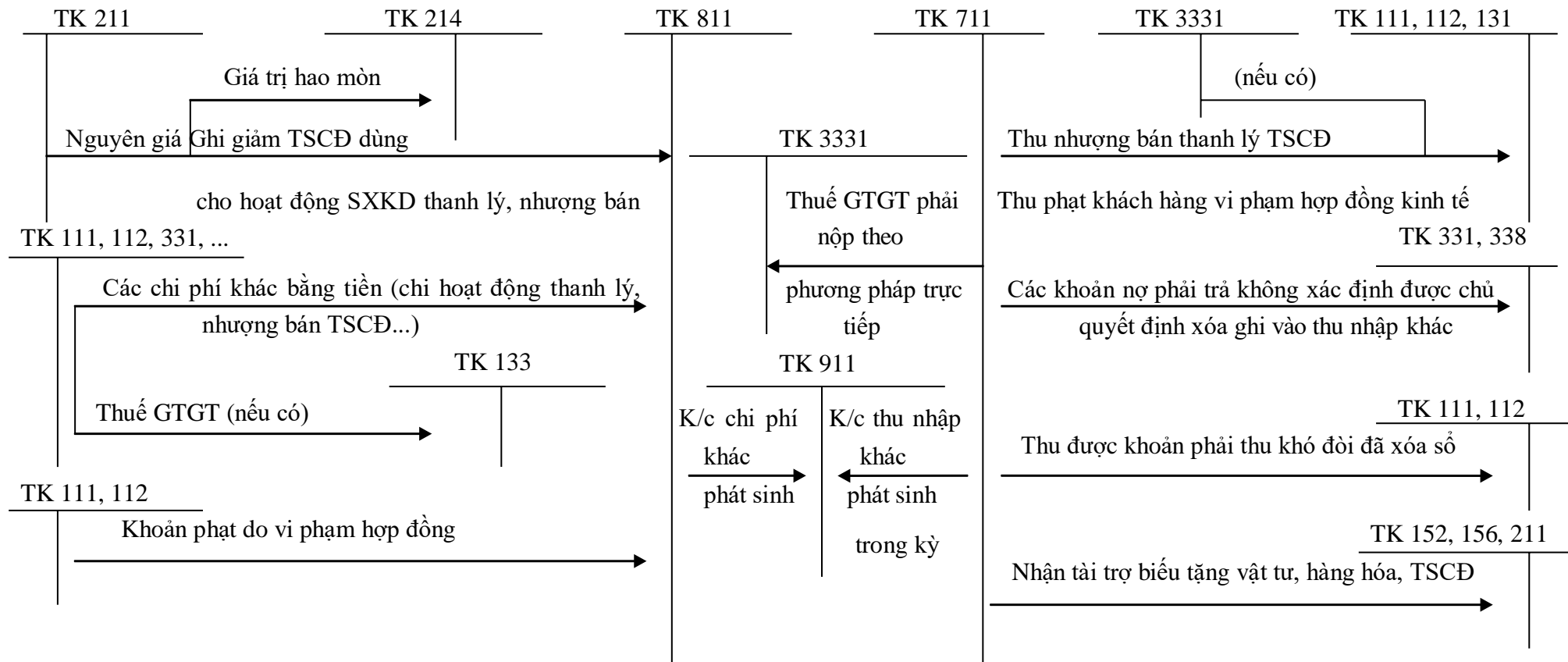
**Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.**

➤ *Kết cấu tài khoản 811*

Nợ	TK 811	Có
– Các khoản chi phí khác phát sinh.		– Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.
<b>Σ Phát sinh Nợ</b>		<b>Σ Phát sinh Có</b>

**Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.**

➤ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1-6: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác

**1.2.4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**

➤ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán

➤ **Tài khoản sử dụng**

- **Tài khoản 911 - Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá trị giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động tài chính: là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

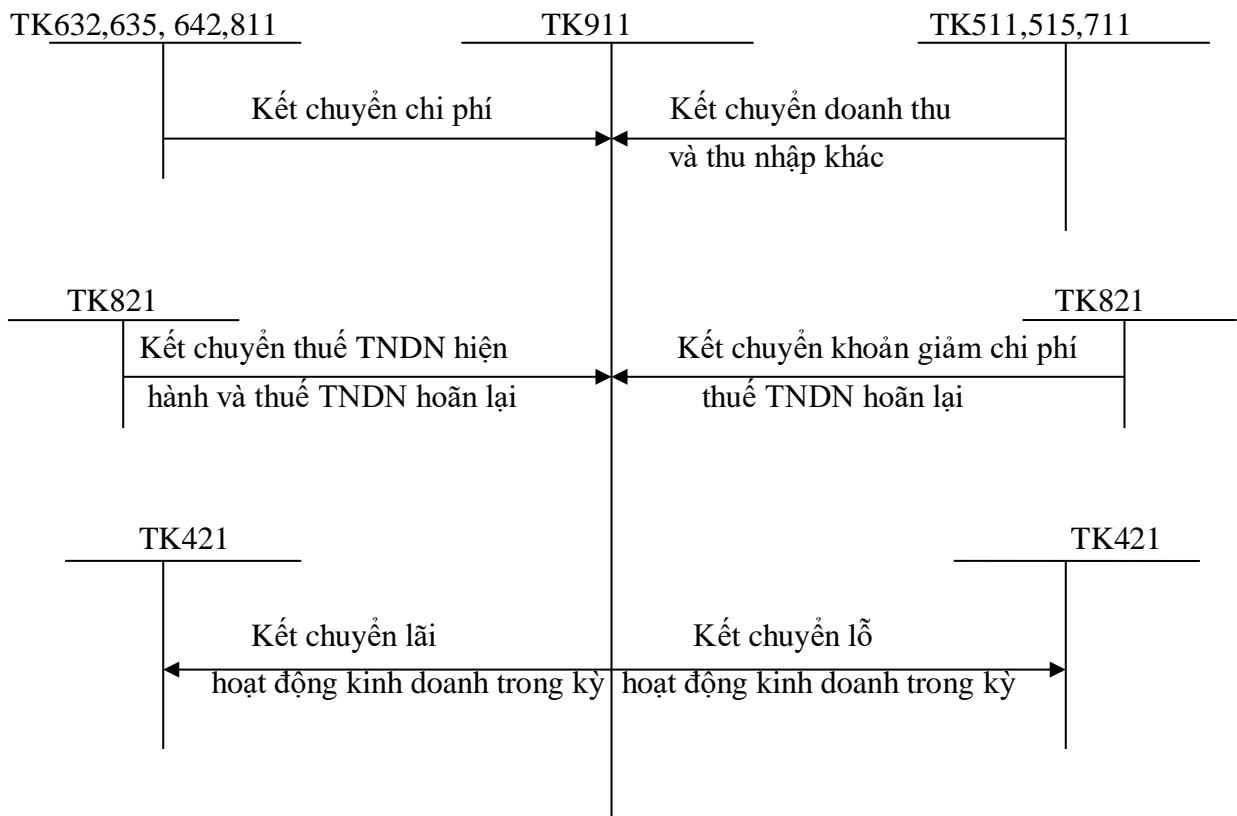
➤ **Kết cấu tài khoản 911**

<b>Nợ</b>	<b>TK 911</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán.</li> <li>- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác, chi phí quản lý doanh nghiệp.</li> <li>- Kết chuyển lãi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp.</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

**Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.**



➤ *Phương pháp hạch toán*



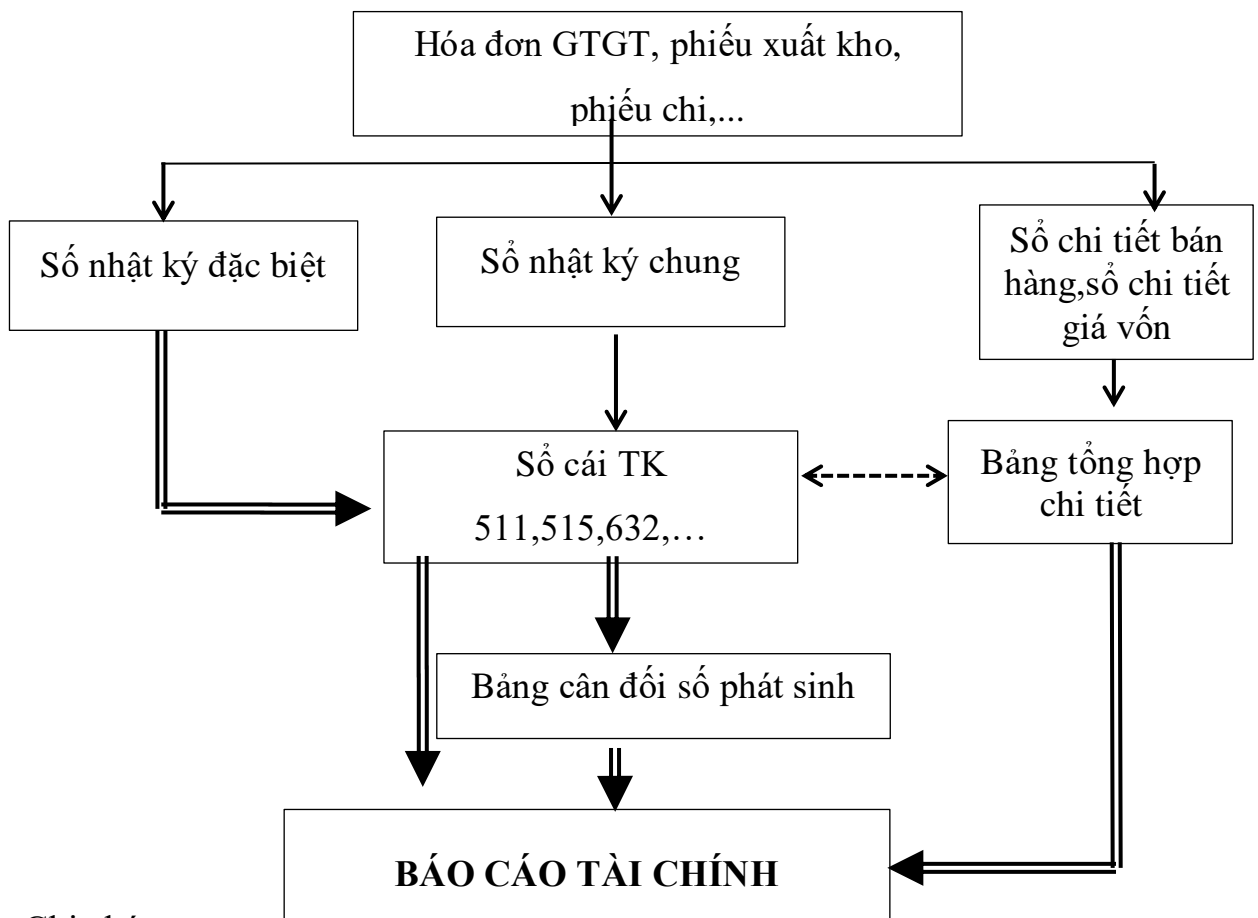
**Sơ đồ 1.13: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

**1.3 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán**

**1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp từ chứng từ gốc, sau đó kế toán tiến hành ghi vào Sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian. Sau đó căn cứ vào số liệu đó để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ, thẻ chi tiết kế toán liên quan.

Cuối tháng, quý, năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Biểu cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và biểu tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- : Ghi định kỳ
- : Đối chiếu

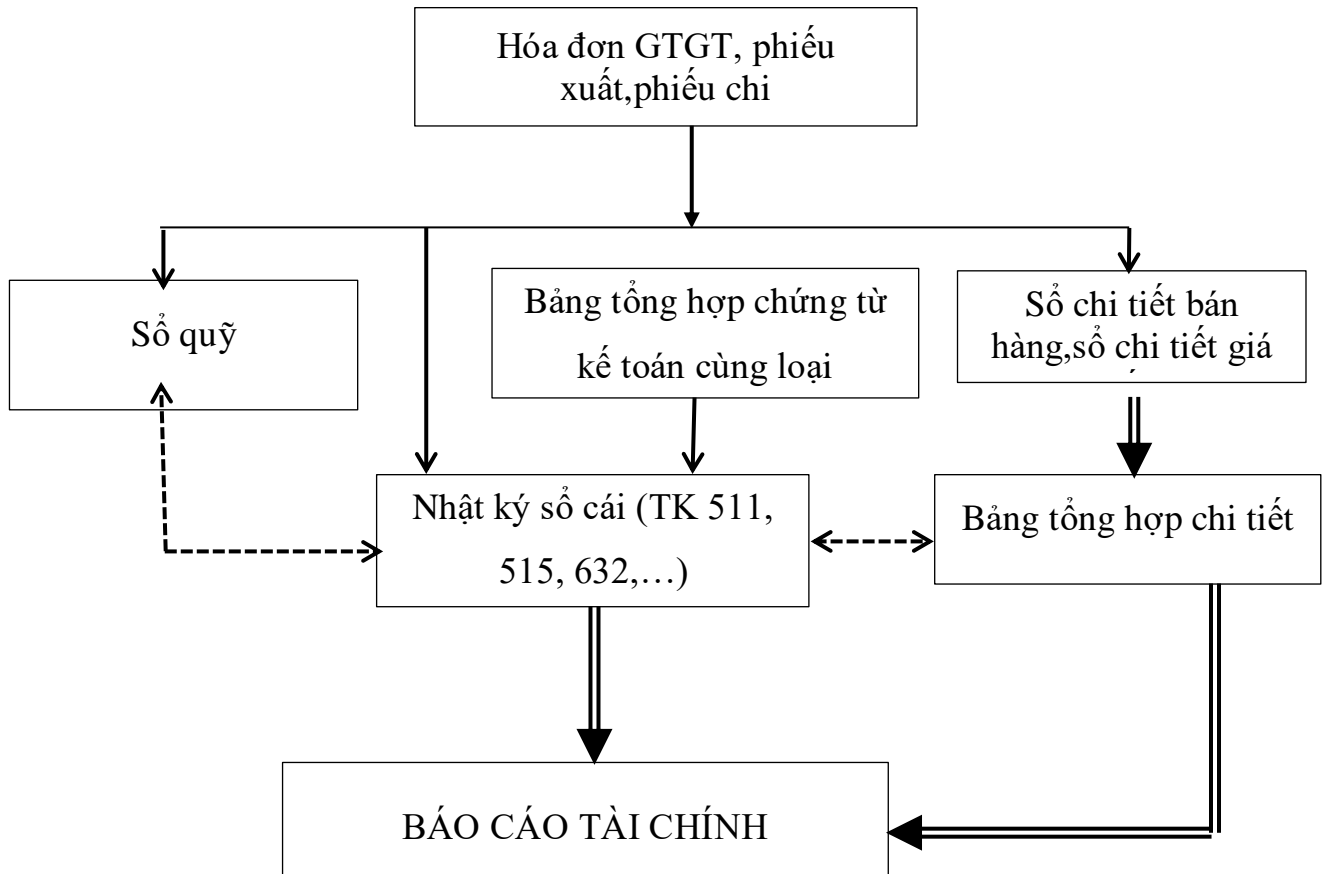
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung

**1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc biểu tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được làm căn cứ ghi sổ.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu ở cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cột phát sinh cuối tháng.



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi định kỳ
- - - - -> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký- Sổ cái

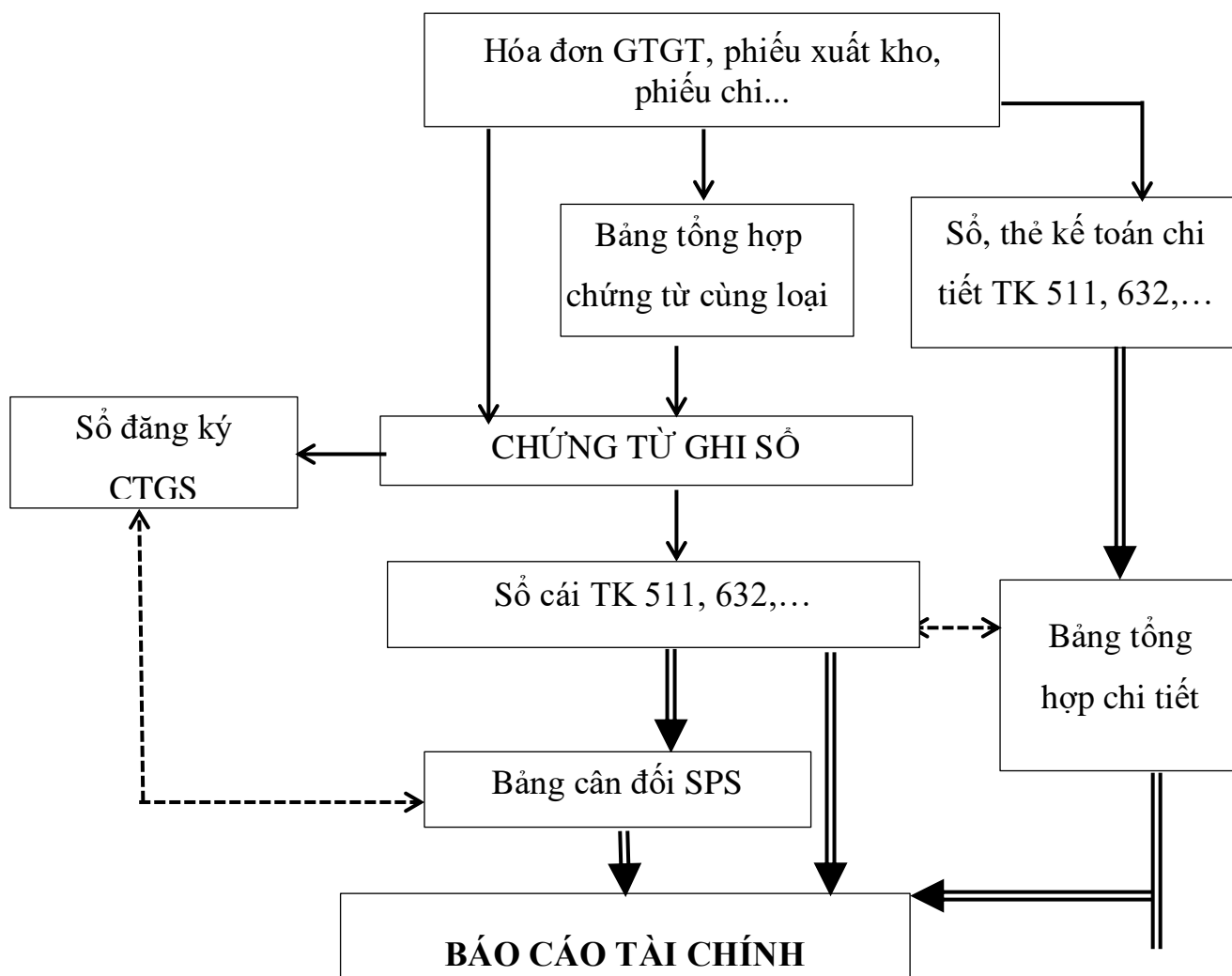
**1.3.3 Hình thức nhật ký chứng từ ghi sổ**

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”

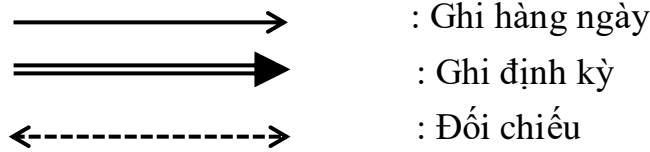
+ Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc aiểu chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

+ Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trường kỳ trước khi ghi sổ kế toán.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc aiểu tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào các Sổ cái. Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng, căn cứ vào Sổ cái lập Biểu cân đối số phát sinh.

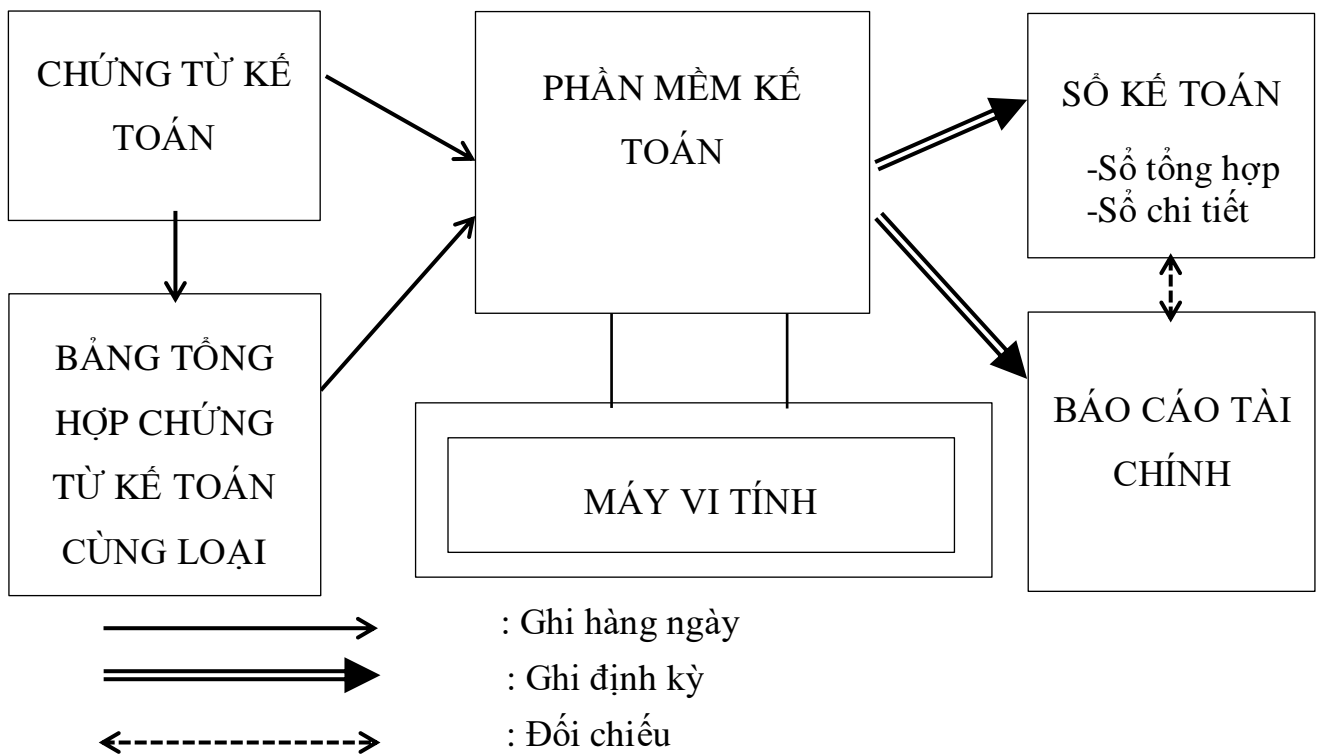


Ghi chú:



Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.3.4 Hình thức kế toán máy



Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

**CHƯƠNG 2:****THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH TRUNG TRANG****2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang.****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Trung Trang.**

CÔNG TY TNHH TRUNG TRANG được thành lập vào tháng 7 năm 2005, công ty chuyên bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Tên công ty : Công ty TNHH Trung Trang

Tên giao dịch quốc tế : Trung Trang Limited Company

Địa chỉ : Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mã số thuế : 0200636723

Người đại diện pháp luật: Đỗ Văn Tuấn

Ngày hoạt động : 01/03/2006

Vốn điều lệ : 1.000.000.000 ( Một tỷ đồng chẵn./.)

Ngành nghề kinh doanh : Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Giấy phép kinh doanh số : 0200636723 cấp ngày: 01/07/2005

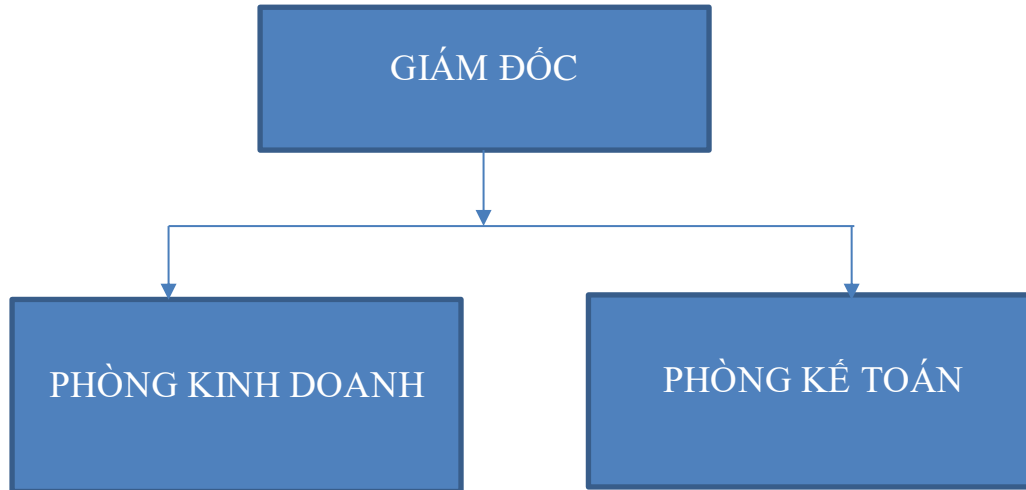
Công ty TNHH Trung Trang là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được mở các tài khoản tại ngân hàng trong và ngoài nước, được sử dụng con dấu riêng theo mẫu quy định của Nhà nước.

Đi vào hoạt động được hơn 12 năm, cùng với sự phát triển đi lên của nền kinh tế đất nước, sự hòa nhập trong công cuộc đổi mới, công ty đã không ngừng phát triển đi lên cùng sự phát triển của đất nước và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công ty luôn hoàn thành kế hoạch đã đề ra, bảo toàn và phát triển nguồn vốn đồng thời luôn mang lại lợi ích cho người lao động. Bên cạnh đó công ty không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ công nhân viên, trang thiết bị máy móc hiện đại hơn đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty. Qua đó cho thấy sự phát triển mạnh mẽ, vượt bậc của công

ty trong thời gian qua và giúp công ty khẳng định được vị thế, đứng vững trên thị trường.

### 2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Trung Trang.

Để đảm bảo công tác quản lý và điều hành một cách thuận lợi và hiệu quả. Công ty đã áp dụng cơ cấu tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng (Sơ đồ 2.1)



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty TNHH Trung Trang

Đứng đầu là Giám đốc nắm mọi quyền quyết định của công ty. Phó giám đốc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các phòng ban nhận lệnh từ một cấp trên, trợ giúp về chuyên môn nghiệp vụ.

**Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:**

#### **Giám Đốc**

- **Chức năng:** Là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm toàn bộ trước cơ quan pháp luật.

- **Nhiệm vụ:**

+ Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty.

+ Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty.

+ Ký hợp đồng nhân danh Công ty

**\* Phòng kế toán:**

- Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách tài chính theo quy định của chế độ.

- Phân tích, đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định tài chính.

Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ các quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ cho nhu cầu quản lý của Công ty

**\*Phòng kinh doanh:****- Chức năng:**

+ Tham gia thay đổi những nội dung qui trình, kế hoạch chất lượng, các hướng dẫn về công tác quản lý chất lượng.

**- Nhiệm vụ:**

+ Tham mưu, đề xuất các phương án kinh doanh trình lên Tổng Giám Đốc.

+ Nghiên cứu thị trường, định hướng các hoạt động kinh doanh tiếp thị tại các thị trường mục tiêu.

+ Xác định giá dịch vụ, xây dựng chiến lược phát triển thị trường.

+ Thực hiện việc dịch vụ sau bán hàng (chăm sóc khách hàng), tiếp thị.

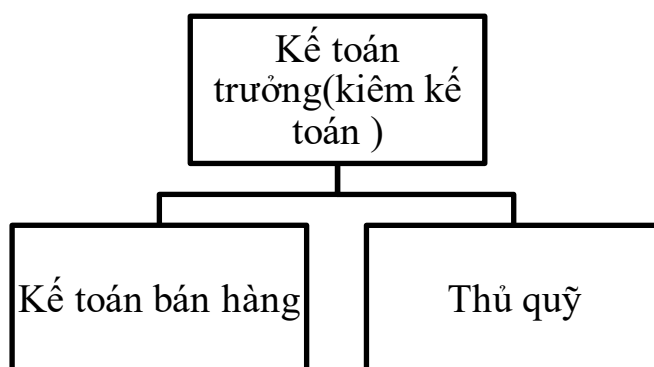
+ Biết phân biệt khách hàng có tiềm năng và không có tiềm năng.

+ Kết hợp với các phòng ban liên quan xây dựng chất lượng nhân viên

### **2.1.3. Tổ chức công tác kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Trung Trang.**

#### **2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Trung Trang.**

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty TNHH Trung Trang



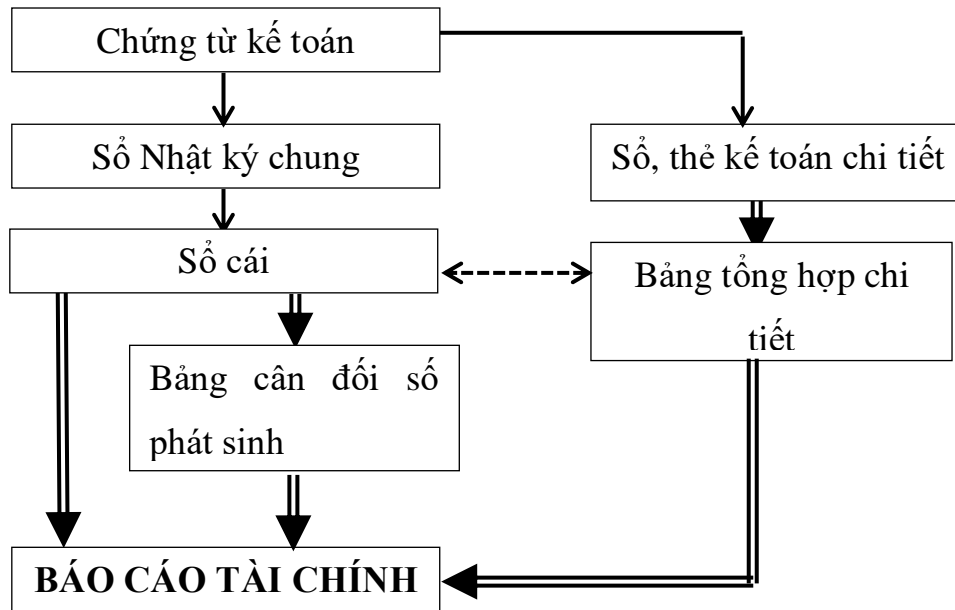
**Chức năng, nhiệm vụ như sau:**

- **Kế toán trưởng:**
  - Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.
  - Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.
  - Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước Ban giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.
  - Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính,...
- **Kế toán bán hàng:** Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:
  - Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
  - Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
  - Theo dõi, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp.
  - Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho người lao động.
  - Lập bảng thanh toán tiền lương.
- **Thủ quỹ:**
  - Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu, chi tiền mặt.
  - Quản lý, bảo quản tiền mặt.
  - Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.
  - Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

**2.1.3.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Trung Trang**

- Công ty TNHH Trung Trang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 133/2016/QQĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.
- Nộp thuế GTGT theo *phương pháp khấu trừ*.
- Tính giá trị hàng xuất kho theo *phương pháp bình quân liên hoàn*

- Trích khấu hao TSCĐ theo *phương pháp đường thẳng*.
- Niên độ kế toán theo *năm*.
- Đồng tiền sử dụng là *Việt Nam đồng*.



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- : Ghi định kỳ
- : Đối chiếu

*Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Trung Trang.*

## 2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang.

### 2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Trung Trang.

#### 2.2.1.1 Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty

- ✓ Hóa đơn GTGT
- ✓ Phiếu thu
- ✓ Giấy báo có của ngân hàng
- ✓ Ủy nhiệm thu ...

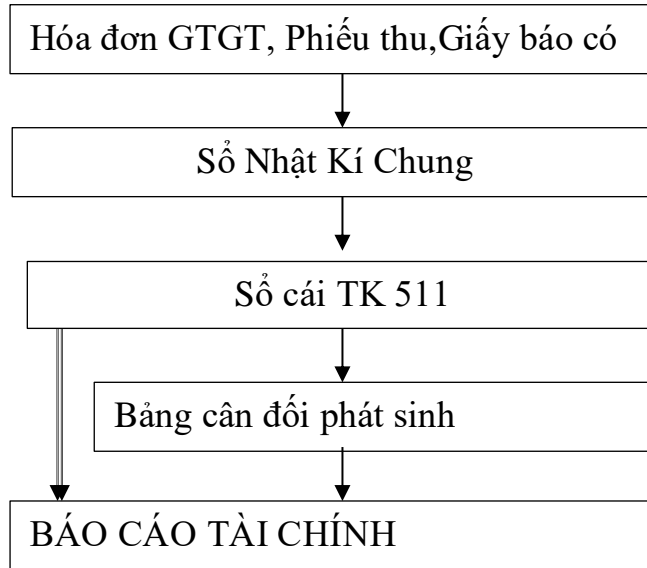
#### 2.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Các tài khoản khác có liên quan: 111, 112, 131...

**2.2.1.3. Quy trình hạch toán**

Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty ddược khái quát qua sơ đồ 2.4



Ghi chú:

→ : Ghi hàng ngày  
 ==> : Ghi định kỳ

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán bán hàng tại công ty**

**Ví dụ 1:** Ngày 18/12 xuất bán 46 thùng sơn chống rỉ toa ghi (3Lit) bán cho Công ty TNHH xây dựng Life với giá 220.000 đồng/thùng (chưa có thuế VAT 10 %), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 111: 11.132.000

Có TK 511: 10.120.000

Có TK 3331: 1.012.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001264 (**biểu số 2.1**), phiếu thu số 15 (**biểu số 2.2**), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (**biểu số 2.6**) từ Nhật Kí Chung kế toán ghi Sổ Cái 511.

**Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001264**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>Mẫu số: 01GTKT3/003</b>		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>Ký hiệu: AA/16P</b>		
Liên 3: Nội bộ			<b>Số: 0001264</b>		
Ngày 18 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Trung Trang					
Mã số thuế: 0200636723					
Địa chỉ: Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.					
Điện thoại: 0909100875.....					
Số tài khoản: 03410001649515.....Fax:..0800379281..					
Họ tên người mua hàng: Phạm Xuân Du					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Life					
Mã số thuế: 0106841348 .....					
Địa chỉ: Tầng 6, tòa tháp Ngôi sao-Star Tower, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội					
Hình thức thanh toán: .....TM....; Số tài khoản: ..54190510371...tại ngân hàng Vietcombank CN HN..					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Sơn chống rỉ toa ghi (3Lit)	Thùng	46	220.000	10.120.000
Cộng tiền hàng:					10.120.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.012.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					11.132.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn./.					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.2: Phiếu thu số 15/12**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.	<p style="text-align: right;"><b>Mẫu số B01-TT</b></p> Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính Số: ...015/12..... <b>PHIẾU THU</b> Nợ 111:11.132.000 Ngày 18 tháng 12 năm 2017      Có 511: 10.120.000 Có 3331: 1.012.000			
Họ tên người mua hàng: Phạm Xuân Du Tên đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Life Lý do nộp: Trả tiền hàng theo HĐ 0001264 Số tiền: 11.132.000 (Viết bằng chữ): Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn./. Kèm theo: ..... HĐ0001264 .....				
Ngày 18 tháng 12 năm 2017				
<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóng dấu)	<b>Kế toán</b> <b>trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nộp</b> <b>tiền</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập</b> <b>phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): ..... + Số tiền quy đổi:				

**Biểu số 2.3: Trích trang nhật ký chung**

Công ty TNHH Trung Trang  
Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số S03a- DNN

Ban hành theo TT 133/2014 – BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
Năm 2017

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
18/12	HĐ0001264 PT15/12	18/12	Bán sơn chống gỉ toa ghi 46 thùng (3Lit) cho công ty TNHH xây dựng Life	111	11.132.000	
				511		10.120.000
				3331		1.012.000
18/12	PX	18/12	Giá vốn	632	8.006.898	
				156...		8.006.898
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
23/12	HĐ0001270	23/12	Công ty xây dựng Bảo Nam mua sơn Nippon, chưa trả tiền	131	18.150.000	
				511		16.500.00
				3331		1.650.000
			Giá vốn hàng bán	632	12.428.550	12.428.550
				156		

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung trang)

**Biểu số 2.4: Sổ cái TK 511**

Công ty TNHH Trung Trang  
số 123B Cát Cụt,  
quận Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN  
Ban hành theo TT 200/2014 – BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**  
**511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**  
**Năm 2017**

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
...	...	...	.....	...	...	...
18/12	HĐ 0001264	18/12	Bán sơn chống gỉ toa ghi (3Lit) cho công ty TNHH xây dựng Life	111		10.120.000
...	...	...	...	...	...	...
23/12	HĐ 0001270	23/12	Công ty xây dựng Bảo Nam mua sơn Nippon (3Lit) chưa trả tiền	131		16.500.000
...	...	...	...	...	...	...
25/12	HĐ 0001278	25/12	Công ty TNHH xây dựng Vina mua sơn Spec thanh toán bằng chuyển khoản	112		33.000.000
...	...	...	.....	...	.....	.....
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	54.794.527.792	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>54.794.527.792</b>	<b>54.794.527.792</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.**

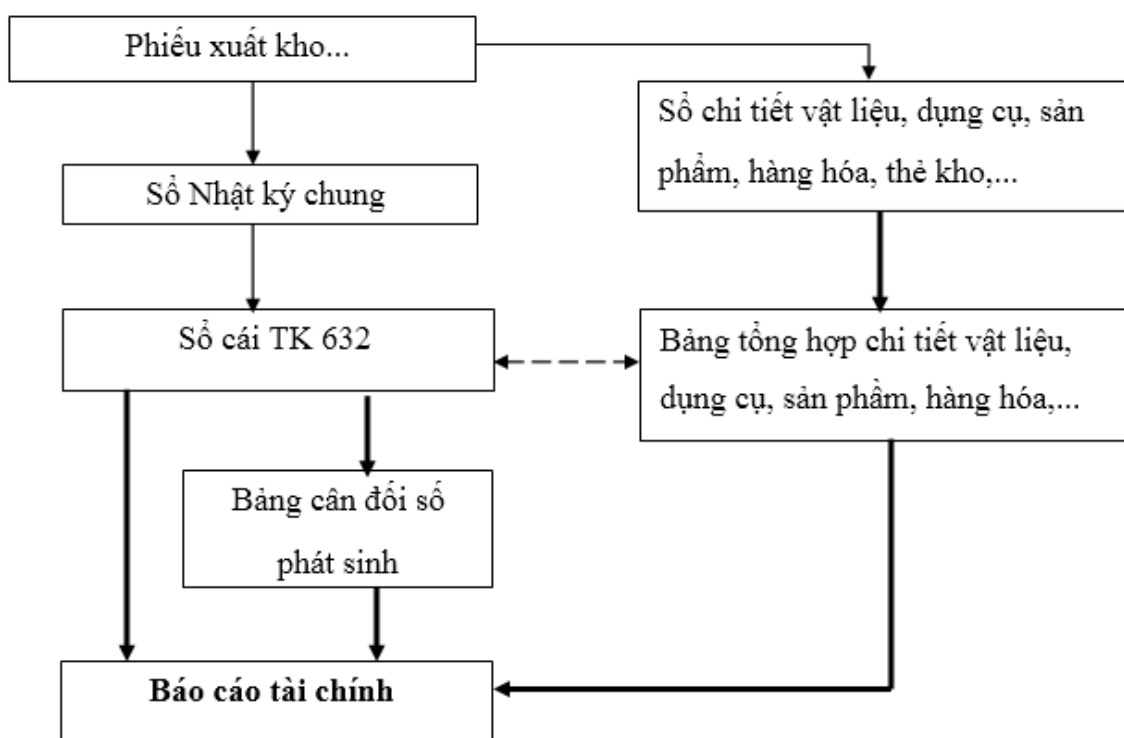
**2.2.3.1. Đặc điểm giá vốn hàng bán.**

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân liên hoàn.

**2.2.3.2. Chứng từ kế toán sử dụng.**

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ liên quan khác.

**2.2.3.3. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.**



**Sơ đồ 2-5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH Trung Trang**

- Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày  
 —————> Ghi định kỳ  
 ← - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



❖ Ví dụ minh họa

- Ngày 18/12 xuất bán 46 thùng sơn chống rỉ toa ghi (3Lit) bán cho Công ty TNHH Xây dựng Life, theo HĐ0001264 (**Biểu 2.1**) kế toán xác định đơn giá xuất kho là như sau;

Nợ TK 632 : 8.006.898

Có TK 156: 8.006.898

+ Ngày 01/12 tồn kho sơn chống rỉ toa ghi (3Lit): 1500 thùng, đơn giá 174.000 đồng/thùng

+ Ngày 10/12 nhập kho sơn chống rỉ toa ghi (3Lit) 66 thùng, đơn giá 175.500 đồng/thùng

Ngày 18 tháng 12 xuất bán 46 thùng

Đơn giá bình	1500 x 174.000 + 66 x 175.500		
Trị	quân của	=	=174.063
giá	sơn chống rỉ	=	(đồng/thùng)
xuất	toa ghi	=	(đồng/thùng)
kho	(3Lit)sau	=	(đồng/thùng)
	18/12	=	(đồng/thùng)

$$\text{ngày 18/12} = 46 \times 174.063 = 8.006.898(\text{đồng})$$

Từ đó ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.10**), sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ cái tài khoản 632 (**Biểu số 2.11**)

**Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho số 3/12**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng				Mẫu số 02 –VT (Ban hành theo TT 133 /2016-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính)			
<p><b>PHIẾU XUẤT KHO</b>                  Ngày 18 tháng 12 năm 2017                  Số 3/12</p>						Nợ TK 632:8.006.898 Có TK 156: :8.006.898	
Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Mạnh Đơn vị: Phòng Kinh Doanh Lý do xuất: Xuất hàng bán Xuất tại kho:							
STT	Tên thành phẩm, hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Sơn chống rỉ toa ghi 3 (Lit)		Thùng	46	46	174.063	8.006.898
	Cộng						
Tổng tiền (bằng chữ): Tám triệu không trăm linh sáu nghìn chín trăm linh tám đồng Ngày 18 tháng 12 năm 2017							
<b>Người lập phiếu</b> (Đã ký)	<b>Người nhận hàng</b> (Đã ký)	<b>Thủ kho</b> (Đã ký)	<b>Kế toán trưởng</b> (Đã ký)	<b>Giám đốc</b> (Đã ký)			

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.6: Sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH Trung Trang

Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số S03a- DNN

Ban hành theo TT 133/2014 – BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**  
Năm 2017

*Đơn vị tính: VNĐ*

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	....
18/12	HĐ0001264 PT15/12	18/12	Bán sơn chống gỉ toa ghi 46 thùng (3Lit) cho công ty TNHH xây dựng Life	111	11.132.000	
				511		10.120.000
				3331		1.012.000
18/12	PX	18/12	Giá vốn	632	8.006.898	
				156		8.006.898
....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
23/12	HĐ0001270	23/12	Công ty xây dựng Bảo Nam mua sơn Nippon, chưa trả tiền	131	18.150.000	
				511		16.500.00
				3331		1.650.000
			Giá vốn hàng bán	632	12.428.550	12.428.550
				156		
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Tổng cộng</b>		<b>471.688.657.912</b>	<b>471.688.657.912</b>

Số này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ: .....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung trang)

**Biểu số 2.7: Sổ cái TK 632**

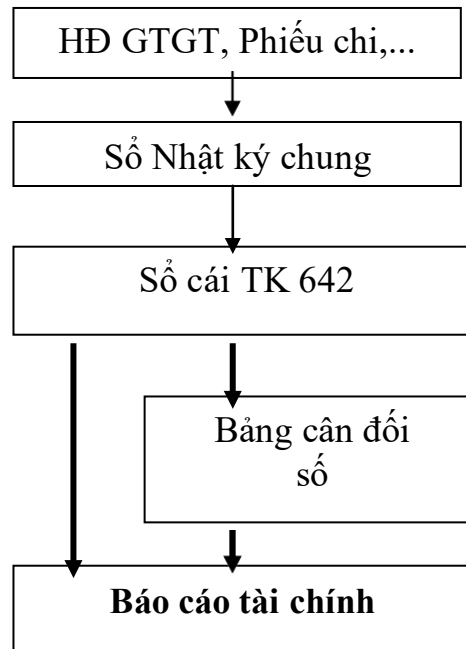
Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng				Mẫu số S03b-DNN (Ban hành theo TT 2002016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)		
<p><b>SỔ CÁI</b></p> Loại TK: Giá vốn hàng bán Số hiệu: 632						
Đơn vị tính: VNĐ						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>SDDK</b>			
			.....			
18/12/17	PXK 3/12	18/12/17	Bán sơn chống rỉ toa ghi (3Lit)	156	8.006.898	
			.....			
23/12/17	PXK 8/12	23/12/17	Bán sơn Nippon	156	13.051.575	
			.....			
31/12/17	PKT 41	31/12/17	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		46.531.115.120
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>46.531.115.120</b>	<b>46.531.115.120</b>
			<b>SDCK</b>			
<b>Người ghi sổ</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Giám đốc</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

- ❖ Chứng từ kế toán
  - Bảng lương, bảng phân bổ lương.
  - Bảng phân bổ chi phí trả trước.
  - Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ.
  - Phiếu chi, giấy báo nợ, Hóa đơn GTGT.
  - Các chứng từ khác có liên quan, ...
- ❖ Tài khoản sử dụng
  - TK 642- Chi phí quản lý kinh doanh.

## ➤ Quy trình hạch toán



**Sơ đồ 2-6: Sơ đồ quy trình hạch toán chi phí kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung tại công ty TNHH Trung Trang**

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ →

**Ví dụ 4:** Ngày 9/12/2017 Kế toán thanh toán tiền điện thoại của văn phòng cho công ty Viễn thông số HĐGTGT 1002039 (Biểu 2.12). Số tiền ghi trên hóa đơn là 1.738.792 (VAT 10%)

Định khoản

Nợ TK 642 : 1.580.720

Nợ TK 133 : 158.072

Có TK 111 : 1.738.792

Căn cứ vào HĐ1002039 (**Biểu 2.12**) Kế toán tiến hành lập phiếu chi 17/12 (**Biểu 2.13**). Dựa vào hóa đơn và phiếu chi kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.17**)



**Biểu số 2.9: Phiếu chi số 17/12**

Công ty TNHH Trung Trang		<b>Mẫu số 02 – TT</b>		
Số 123B Cát Cụt, phường Hồ Nam,, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng		(Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)		
<b>PHIẾU CHI</b>				
Ngày 9 tháng 12 năm 2017				
Số: 17/12		<b>Nợ TK 642: 1.580.720</b>		
		<b>Nợ TK 133: 158.072</b>		
		<b>Có TK 111: 1.738.792</b>		
Họ và tên người nhận :Nguyễn Thị Lương				
Địa chỉ : Công ty dịch vụ viễn thông VNPT Hải Phòng				
Lý do chi : Thanh toán tiền dịch vụ viễn thông tháng 11/2017				
Số tiền : <b>1.738.792</b>				
Bằng chữ : Một triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng				
Kèm theo : Chứng từ gốc				
Ngày 09 tháng 12 năm 2017				
<b>Gián đốc</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Người</b>	<b>Người lập</b>	<b>Thủ quỹ</b>
<b>trưởng</b>	<b>nhận tiền</b>	<b>phiếu</b>		
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)



**Biểu số 2.10: Sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng				Mẫu số S03a-DNN (Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)		
<b>NHẬT KÝ CHUNG</b>						
<b>Đơn vị tính: VNĐ</b>						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			.....			
9/12/17	HĐ 1002039	9/12/17	Thanh toán cước viễn thông	642	1.580.720	
	PC 17/12			133	158.072	
				111		1.738.792
			.....			
16/12/17	HĐ 0000125	16/12/17	Thanh toán văn phòng phẩm	642	3.804.000	
	PC 23/12			111		3.804.000
			.....			
31/12/17	BPBL T12	31/12/17	Tính ra tiền lương tháng 12	154	245.760.000	
				642	126.250.000	
				334		372.010.000
			.....			
31/12/17	BPBL T12	31/12/17	Các khoản trích theo lương tháng 12	154	46.670.000	
				642	26.610.500	
				334	16.275.000	
				338		90.936.600
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>471.688.657.912</b>	<b>471.688.657.912</b>
<b>Người ghi sổ</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Giám đốc</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

**Biểu số 2.11: Sổ Cái TK 642**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			Mẫu số S03b –DNN (Ban hành theo TT 1332016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)			
<b>SỔ CÁI</b> Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp Số hiệu: 642						
Đơn vị tính: VNĐ						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>SDDK</b>			
			.....			
9/12/17	PC 17/12	9/12/17	Thanh toán tiền cước viễn thông	111	1.580.720	
			.....			
31/12/17	BPBL T12	31/12/17	Tính ra lương tháng 12	334	98.050.000	
			.....			
31/12/17	BPBL T12	31/12/17	Trích lương tháng 12	338	21.032.500	
			.....			
31/12/17	PKT 41	31/12/17	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		1.797.805.194
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.979.805.194</b>	<b>1.979.805.194</b>
			<b>SDCK</b>			
<b>Người ghi sổ</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Giám đốc</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**2.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.****2.2.5.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

Chứng từ kế toán sử dụng:

- Giấy báo Có của ngân hàng.

Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng:

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 515 và các sổ sách liên quan khác.

Quy trình hạch toán:

Căn cứ giấy báo Có của ngân hàng, kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK 515. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

**Ví dụ 7:** Ngày 31/12, Công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Vietcom Bank số tiền: 15.005 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 112:       15.005

    Có TK 515: 15.005

Căn cứ vào Giấy báo Có của ngân hàng Vietcombank (**biểu số 2.20**). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.21**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 2.22**).

**2.2.5.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.**

Trong kỳ công ty không phát sinh các khoản chi phí hoạt động tài chính

**Biểu số 2.12: Giấy báo có ngân hàng Vietcombank**



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã GDV: TTT

Mã KH: VC/18T

Số GD: 0100112437

Kính gửi: CÔNG TY TNHH TRUNG TRANG

Mã số thuế: 0200636723

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi có: 0951004178679

Số tiền bằng số: 15.005

Số tiền bằng chữ: Mười năm nghìn không trăm linh năm đồng.

Nội dung: Lãi nhập vốn

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

**Biểu số 2.13: Sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng			Mẫu số S03a-DNN (Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)			
<b>NHẬT KÝ CHUNG</b>					<b>Đơn vị tính: VNĐ</b>	
Năm 2017						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			.....			
9/12/17	HĐ 1002039	9/12/17	Thanh toán cước viễn thông	642	1.580.720	
	PC 17/12			133	158.072	
				111		1.738.792
			.....			
16/12/17	HĐ 0000125	16/12/17	Thanh toán tiền văn phòng phẩm	642	3.804.000	
				111		3.804.000
			.....			
23/12/17	GBC 31.12	31/12/17	Lãi nhập gốc	112	15.005	
				515		15.005
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>471.688.657.912</b>	<b>471.688.657.912</b>
<b>Người ghi sổ</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Kế toán trưởng</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<b>Giám đốc</b> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

*(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)*

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.21) kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 515 (Biểu 2.22)

**Biểu số 2.14: Sổ cái TK 515**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng				Mẫu số S03b –DNN (Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)		
<b>SỔ CÁI</b> Loại TK: Doanh thu hoạt động tài chính Số hiệu: 515						
Đơn vị tính: VNĐ						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>SDDK</b>			
			.....			
31/12/17	GBC 31.12	31/12/17	Lãi nhập gốc	112		15.005
31/12/17	PKT 40	31/12/17	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	800.750	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>800.750</b>	<b>800.750</b>
			<b>SDCK</b>			
<b>Người ghi sổ</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Giám đốc</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.****2.2.6.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**

Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán.

Tài khoản sử dụng:

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK 911, 821, 421...

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 40, 41, 42, 43, 44 (**Biểu 2.23, 2.24, 2.25, 2.26, 2.27**).

Từ các phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu 2.28**) sau đó từ Sổ Nhật ký chung phản ánh sổ cái TK 911 (**Biểu 2.29**), sổ cái TK 821 (**Biểu 2.30**), sổ cái TK 421 (**Biểu 2.31**).

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (**Biểu 2.32**)

**Biểu số 2.15: Phiếu kế toán số 40**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B – Lê Chân – Hải Phòng Mã số thuế : 0200636723				
<b>PHIẾU KẾ TOÁN</b>				
Số 40				
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	54.794.527.792
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	800.750
	Cộng			<b>54.795.328.542</b>
<b>Người lập biểu</b> (Ký, họ tên)		Ngày 31 tháng 12 năm 2017 <b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.16: Phiếu kê toán số 41**

Công ty TNHH Trung Trang  
Số 123B - Hồ Nam – Lê Chân – Hải Phòng  
Mã số thuế : 0200636723

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số 41:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	46.531.115.120
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.979.805.194
	Cộng			<b>48.510.920.314</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.17: Phiếu kê toán số 42**

Công ty TNHH Trung Trang  
Số 123B – Lê Chân – Hải Phòng  
Mã số thuế : 0200636723

**PHIẾU KÊ TOÁN**

Số 42:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	1.256.881.646
	Cộng			<b>1.256.881.646</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)



**Biểu số 2.18: Phiếu kế toán số 43**

Công ty TNHH Trung Trang  
Số 123B - Hồ Nam – Lê Chân – Hải Phòng  
Mã số thuế : 0200636723

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 43:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	1.256.881.646
	Cộng			<b>1.256.881.646</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.19: Phiếu kế toán số 44**

Công ty TNHH Trung Trang  
Số 123B– Lê Chân – Hải Phòng  
Mã số thuế : 0200636723

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số 44:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	5.027.526.582
	Cộng			<b>5.027.526.582</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.20: Trích trang Sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH Trung Trang  
Địa chỉ : Số 123B,  
quận Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN  
Ban hành theo TT 133/2016 – BTC  
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

**Năm 2017**

**Đơn vị tính: VND**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	54.794.527.792	
				911		54.794.527.792
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	800.750	
				911		800.750
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	46.531.115.120	
				632		46.531.115.120
31/13	PKT41	31/12	Kết chuyển chi phí quản lí doanh nghiệp	911	1.979.805.194	
				642		1.979.805.194
31/12	PKT42	31/12	Xác định thuế TNDN	821	1.256.881.646	
				3334		1.256.881.646
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	1.256.881.646	
				821		1.256.881.646
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	911	5.027.526.582	
				421		5.027.526.582
			<b>Tổng cộng</b>		<b>471.688.657.912</b>	<b>471.688.657.912</b>

Sổ này có... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

Ngày mở sổ:.....

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.21: Sổ cái TK 911**

Công ty TNHH Trung Trang

Số 123B, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**

(Ban hành theo TT133/2016 - BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**911 - Xác định kết quả kinh doanh**

**Năm 2017**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		54.794.527.792
31/12	PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		800.750
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	46.531.115.120	
31/12	PKT41	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	1.979.805.194	
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	1.256.881.646	
31/12	PKT44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	421	5.027.526.582	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>54.795.328.542</b>	<b>54.795.328.542</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.22: Sổ cái TK 821**

Công ty TNHH Trung Trang

**Mẫu số S03b – DNN**

Số 123B, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

(Ban hành theo TT133/2016 - BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**821 – Chi phí thuế TNDN**

**Năm 2017**

**Đơn vị tính: VND**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>			
31/12	PKT42	31/12	Xác định thuế TNDN	3334	1.256.881.646	
31/12	PKT43	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		1.256.881.646
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.256.881.646</b>	<b>1.256.881.646</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính- Kế toán công ty TNHH Trung Trang)

**Biểu số 2.23: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017**

Công ty TNHH Trung Trang  
Số 123B, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Mẫu số 02 – DNN**  
(Ban hành theo TT133/2016 - BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2017**

Đơn vị tính: Đồng VN

	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>NĂM NAY</b>	<b>NĂM TRƯỚC</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>01</b>	IV.08	54.794.527.792	42.074.121.093
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<b>02</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)</b>	<b>10</b>		<b>54.794.527.792</b>	<b>54.794.527.792</b>
4. Giá vốn hàng bán	<b>11</b>		46.531.115.120	31.523.922.371
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	<b>20</b>		<b>8.263.412.672</b>	<b>10.550.198.722</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<b>21</b>		800.750	750.008
7. Chi phí tài chính	<b>22</b>		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	<b>24</b>		1.979.805.194	1.536.744.147
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}</b>	<b>30</b>		<b>6.284.408.228</b>	<b>9.014.204.583</b>

10. Thu nhập khác	<b>31</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
11. Chi phí khác	<b>32</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	<b>40</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<b>50</b>		<b>6.284.408.228</b>	<b>6.284.408.228</b>
14. Chi phí thuế TNDN	<b>51</b>		1.256.881.646	1.802.840.917
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	<b>60</b>		<b>5.027.526.582</b>	<b>7.211.363.666</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**CHƯƠNG 3:****MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG TRANG****3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH Trung Trang.****3.1.1 Ưu điểm**

Công ty TNHH Trung Trang được thành lập 12 năm, ngay từ ngày thành lập công ty đã từng bước phát triển mạnh mẽ về mọi mặt. Trong lịch sử phát triển của mình, Công ty đã đạt được những thành công to lớn, song cũng gặp không ít những khó khăn, nhất là nền kinh tế đang chuyển sang cơ chế thị trường. Trong quá trình ấy, Công ty đã chủ động đề ra những giải pháp về mặt kinh tế, kỹ thuật có hiệu quả nhằm khắc phục những khó khăn, hoà nhập vào nền kinh tế của thị trường. Nhờ vậy những năm trở lại đây, Công ty đã đạt được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh.

**❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:**

+ Bộ máy kế toán của công ty TNHH Trung Trang được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung, hình thức gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán được thực hiện một cách thống nhất, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát của Ban Giám đốc công ty. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng được thực hiện một cách trình tự có tính thống nhất cao, việc tập hợp số liệu một cách chính xác. Từ đó, Ban Giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty để đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp đúng đắn trong kỳ kinh doanh tiếp theo.

+ Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Nhờ đó, kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhân viên kế toán, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.

+ Nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó, Ban Giám

độc cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**❖ Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Về sổ sách kế toán: Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo các quy định chung của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra.

- Về hệ thống chứng từ của công ty: Chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời.

- Về công tác kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về công tác kế toán chi phí: Chi phí là một vấn đề luôn được nhà quản lý quan tâm, cân nhắc và muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh: Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ Báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016 – BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung là hoàn toàn phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **3.1.2 Hạn chế:**

Bên cạnh những ưu điểm thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty còn tồn tại một số hạn chế như sau:

---



**- Về chính sách áp dụng trong bán hàng:**

Công ty không áp dụng chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) trong bán hàng phần nào sẽ làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, từ đó làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

**- Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh:**

Công ty chưa tiến hành lập Sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng. Làm cho công ty không theo dõi được cụ thể chi tiết doanh thu của từng mặt hàng. Do đó, không xác định được lãi gộp của từng mặt hàng. Vì vậy không có cơ sở để lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu.

**- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán:**

Hiện tại công tác kế toán tại đơn vị được thực hiện một cách thủ công, tiến hành làm việc trên Excel nên việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ vẫn còn chậm, dễ nhầm lẫn và thiếu sót.

**3.2 Tính cấp thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh**

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy hiệu quả.

**3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang**

Mục đích của các doanh nghiệp là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng là một trong những nội dung cần làm để đạt được mục tiêu này của doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

Cơ sở để hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như:

- + Đảm bảo tuân thủ thống nhất chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành
- + Đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn.
- + Đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán nói chung.

### **3.4 Nội dung giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang**

#### *3.4.1 Kiến nghị 1: Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh*

- **Lý do kiến nghị:** Kế toán tại công ty TNHH Trung Trang chưa mở sổ chi tiết bán hàng và chi tiết chi phí cho từng mặt hàng

- **Mục tiêu của giải pháp:** Quản lý được chi tiết, cụ thể doanh thu, từng mặt hàng cũng như chi phí sản xuất kinh doanh, từ đó có thể xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng

- Cách thức tiến hành

Công ty tiến hành mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh (**biểu số 3.2**)

Mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho tài khoản 632 (**Biểu 3.2**) tạo điều kiện cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở sổ chi tiết bán hàng.

**Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

Công ty TNHH Trung Trang Số 123B Cát Cụt, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng				<b>Mẫu số: S36 - DN</b> (Ban hành theo TT 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)				
<b>SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH</b> Tài khoản:..... Tên sản phẩm, dịch vụ:.....								
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Ghi Nợ tài khoản			
	SH	NT			Tổng tiền	Chia ra		
	.....	.....				.....	.....	
A	B	C	D	E				
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh trong kỳ					
			- Ghi Có TK...					
			Số dư cuối kỳ					
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Ngày... tháng... năm... Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)				

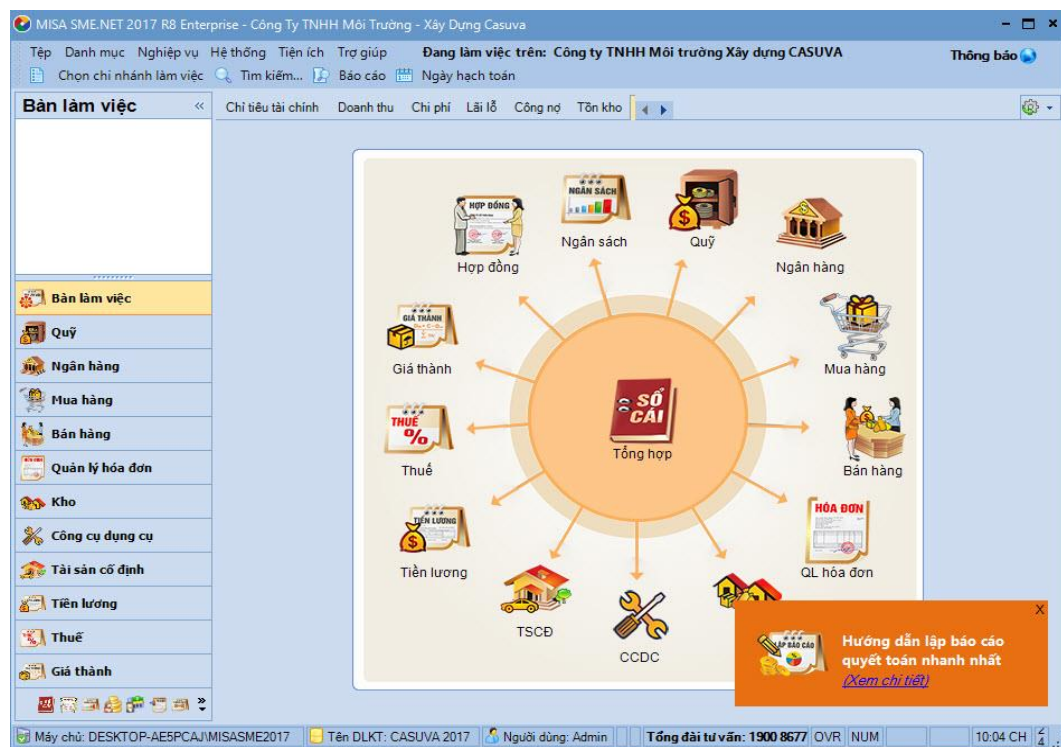
### 3.4.2 Kiến nghị 2: Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- **Lý do kiến nghị:** Hiện nay Công ty TNHH Trung Trang đang thực hiện kế toán thủ công trên máy tính với excel. Việc này khá vất vả và tốn nhiều thời gian công sức của kế toán.

- **Mục tiêu giải pháp:** Áp dụng phần mềm kế toán để tăng hiệu quả công việc, tránh nhầm lẫn, giảm bớt khối lượng công việc cho kế toán.

- **Cách thức tiến hành giải pháp:** Công ty áp dụng phần mềm kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST... Với hình thức nhật kí chung công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.

Phần mềm kế toán MISA.NET 2017



**Hình 3.1** Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA

Theo như hiện nay thì mỗi kế toán đã được trang bị một máy tính riêng việc đưa phần mềm kế toán và ứng dụng là hợp lí và thuận lợi, trình độ của kế toán trong ứng dụng tin học cao ít gặp trở ngại khi sử dụng phần mềm. Từ đó giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán trong công việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các sổ, giúp kế toán tính toán, tổng hợp số liệu, lập báo cáo nhanh chóng và có độ chính xác cao, giảm thiểu việc ghi chép thủ công và giúp lưu trữ, bảo quản dữ liệu, thông tin kế toán bảo mật và an toàn. Phần mềm kế toán được ứng dụng

đảm bảo cho công tác hạch toán của Công ty sẽ mang lại hiệu quả cao và thiết thực đối với công ty.

### **3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp**

- Tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân kinh doanh một cách hợp pháp và thuận lợi thông qua việc hạn chế các thủ tục hành chính phức tạp không cần thiết

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, mang tính bắt buộc cao, tính pháp lý chặt chẽ, có chính sách khen thưởng đối với doanh nghiệp làm tốt và có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp vi phạm

- Luôn luôn khuyến khích các doanh nghiệp không ngừng cải cách đổi mới và phát triển toàn diện hơn.

#### **3.5.1. Về phía doanh nghiệp**

- Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

- Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm và có đạo đức nghề nghiệp

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính

- Chế độ kế toán hiện hành, thường xuyên cập nhật áp dụng chính sách thông tư mới do Bộ tài chính bổ sung và hoàn thiện

- Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

**KẾT LUẬN**

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là bộ phận quan trọng khi tiến hành hạch toán kế toán. Số liệu chính xác và trung thực từ việc xác định kết quả kinh doanh sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn, mở rộng sản xuất, tăng thu nhập.

Đề tài khoá luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang đã nêu được các vấn đề cơ bản sau:

Về mặt lý luận: Khoá luận trình bày những lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Về mặt thực tế: Khoá luận đã phản ánh được thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang

Về mặt giải pháp: Khoá luận đã đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Trang

***Hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh***

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán
- Phân bổ chi phí bán hàng và phi phí quản lý doanh nghiệp

Do thời gian thực tập có hạn, kiến thức của bản thân còn hạn chế nên bài khoá luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Ban giám đốc, các anh chị trong Phòng kế toán đã tận tình giúp đỡ, cung cấp số liệu cho bài biết này. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy giáo hướng dẫn ThS. Nguyễn Thị Mai Linh – người đã trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khoá luận này.

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2018*

**Sinh viên**

Nguyễn Ngọc Huyền

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1* Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2* Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH Trung Trang(2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.